TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HSST
Ngày 06 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Điêu Thị Kim Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Sơn, bà Trịnh Lan Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Ngần Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Tuấn D; tên gọi khác: không; sinh ngày 29/7/1997, tại thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: 1 đường L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; Đảng phái đoàn thể; không; con ông Lê Chí H, sinh năm 1965 và bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 05/4/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (chưa được xoá án tích);Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2024 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Lò Văn B, sinh năm 1955, địa chỉ: Bản B, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Bà Vì Thị D1, sinh năm 1972, địa chỉ: Bản N, xã T, huyện V, tỉnh Sơn La. Có mặt.

3. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1976, địa chỉ: Số nhà G, ngõ B, tổ dân phố C, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Chí H, địa chỉ: 1, L, phường Đ, thành phố T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tuấn D đang chấp hành Bản án số 189/2024/HSST ngày 05/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, mức phạt 24 (hai mươi tư) tháng án treo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. D tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của người khác để tiêu xài cá nhân thông qua thủ đoạn truy cập mạng xã hội facebook; trang "Tin tức Sơn La", tìm kiếm các bài đăng liên quan đến các vụ án, bị can, bị cáo đã bị các cơ quan chức năng bắt, khởi tố, truy tố, xét xử. Dựa trên các bình luận trong bài đăng, D dự đoán mối quan hệ về người thân, người nhà của phạm nhân đang chấp hành án rồi sử dụng Facebook "Tuấn D" hoặc zalo "Tuấn Dũng" liên hệ với người nhà phạm nhân, khi liên lạc được D giả danh là phạm nhân kêu khổ cực, vất vả và nói bản thân đã ăn năn hối lỗi, muốn gia đình chạy tiền để được chuyển sang bộ phận nhà bếp hoặc xét giảm thời gian chấp hành án. Khi người nhà phạm nhân tin tưởng, D đưa số điện thoại mình đang sử dụng 0338.682.465 cho người nhà phạm nhân rồi nói đó là số điện thoại cán bộ trại giam. Khi người nhà phạm nhân liên lạc, D nghe điện thoại, tự nhận mình là cán bộ trại giam, yêu cầu gia đình phạm nhân chuyển tiền vào số tài khoản M1 mang tên Cao Thị C (D đang sử dụng số tài khoản này) để lo chuyển phạm nhân làm công việc nhẹ nhàng hơn, xem xét giảm thời hạn chấp hành án. Với thủ đoạn như trên, Lê Tuấn D đã 03 lần chiếm đoạt tổng số tiền 35.000.000 đồng của 03 bị hại. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Cuối tháng 7/2024, sau khi truy cập mạng xã hội facebook, thấy có bài đăng Nguyễn Văn C1, trú tại thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc bị bắt về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi". Xem các bình luận của bài đăng, D biết số điện thoại của Đinh Thị T, sinh năm 2004, trú tại số nhà B T, phường D, quận C, Hà Nội (vợ Nguyễn Văn C1). Ngày 29/7/2024, D sử dụng tài khoản zalo "Tuấn D" kết bạn với zalo "Thơm bé" của T. Sau đó, D giả danh là C1 đang chấp hành tại trại giam Q1, Cục C3, Bộ C4, nhờ gia đình chạy cho C1 sang bộ phận nhà bếp. Sau đó, D cho T số điện thoại D đang sử dụng, nói dối là số điện thoại "thầy H2" (cán bộ trại giam) để gia đình liên hệ. Chiều ngày 29/7/2024, Nguyễn Văn M, sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố C, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (bố đẻ Nguyễn Văn C1) gọi điện vào số điện thoại trên, D nghe máy và giả là thầy H2. Quá trình nói chuyện, D đưa ra thông tin muốn chạy sang bộ phận nhà bếp thì phải chi 5.000.000 đồng, M đồng ý, D gửi số tài khoản cho M. Ngày 29 và ngày 30/7/2024 gia đình M chuyển 5.000.000 đồng từ số tài khoản B1 tới số tài khoản D cung cấp, sử dụng với nội dung "Gia đình nhà Nguyễn Văn C1 - Hội H3, V, Vĩnh Phúc gửi thầy H2". Sau khi nhận được tiền, D nhắn tin cho T qua zalo "Em ơi cu C1 nó có quyết định đi đội bếp rồi em nhé... nó nhờ em anh nhắn báo cho em" rồi chặn liên lạc với gia đình C1. Thực tế, phạm nhân Nguyễn Văn C1 vẫn chấp hành án theo quy định pháp luật, không có việc chuyển bộ phận làm bếp.

Số tiền 5.000.000 đồng chiếm đoạt được, Lê Tuấn D sử dụng chi tiêu cá nhân và nạp tiền vào trò chơi ONBET trên điện thoại. Ngày 31/10/2024, Nguyễn Văn M có đơn trình báo tại Công an tỉnh S.

Vụ thứ 2: Đầu tháng 8/2024, Lê Tuấn D truy cập trang web "Tin tức Sơn La" thấy có bài đăng từ trang facebook "Lò Văn C2", nội dung *"9 năm 6 anh em vẫn lợi – làm lại cuộc đời vẫn chưa muộn… - cố gắng sửa sai lầm tuổi trẻ em nhé"*, kèm theo một số bình luận thể hiện người phạm tội là "Phong con". Đoán được mối quan hệ này, chiều 11/8/2024 D sử dụng tài khoản facebook "Tuấn D" nhắn tin cho facebook "Lò Văn C2" tự xưng là P con, đang dùng trộm điện thoại trong trại giam T2, Cục C5, Bộ C4, nhờ C2 xin gia đình 10.000.000 đồng để P chạy sang bộ phận làm bếp cho nhàn. C2 tin tưởng nhắn lại "để anh bảo ông". Sau đó, D gửi cho C2 số điện thoại D đang sử dụng, nói dối là số điện thoại thầy H2 - cán bộ trại giam để gia đình liên hệ. Tối ngày 11/8/2024, ông Lò Văn B, sinh năm 1955, trú tại: bản B, xã C, huyện S (ông ngoại Lò Văn P) gọi vào số điện thoại trên, D nghe máy và giả là thầy H2. Quá trình nói chuyện, D đưa ra thông tin muốn chạy sang bộ phận nhà bếp thì phải chi 10.000.000 đồng, ông B đồng ý, D gửi số tài khoản cho ông B. Ngày 11 và 12/8/2024, gia đình ông B chuyển tới số tài khoản D cung cấp đủ 10.000.000 đồng. Để chiếm đoạt thêm tiền, chiều ngày 12/8/2024, D gọi điện cho B, đưa ra thông tin gian dối là nếu muốn P giảm 24 tháng tù thì đưa D 6.000.000 đồng, ông B tin tưởng và nói gia đình chỉ có 5.000.000 đồng, D đồng ý, ông B nhờ C2 chuyển 5.000.000 đồng từ số tài khoản M1 đến số tài khoản của D đang sử dụng mang tên Cao Thị C. Sau khi nhận được tiền, D tiếp tục gọi điện cho ông B và đưa ra thông tin gian dối là muốn giảm thêm 38 tháng tù cho P thì đưa thêm 7.000.000 đồng, ông B đồng ý. Cùng ngày 12/8/2024, ông B nhờ C2 chuyển số tiền 7.000.000 đồng đến số tài khoản D đang sử dụng. Sau đó, Lê Tuấn D chặn liên lạc với ông B và C2. Thực tế, phạm nhân Lò Văn P vẫn chấp hành án theo quy định pháp luật, không có việc chuyển bộ phận làm bếp hay được giảm án.

Số tiền 22.000.000 đồng chiếm đoạt được, Lê Tuấn D sử dụng chi tiêu cá nhân và nạp tiền vào trò chơi ONBET trên điện thoại. Ngày 11/9/2024, ông Lò Văn B có đơn trình báo tại Công an tỉnh S.

Vụ thứ 3: Đầu tháng 8/2024, Lê Tuấn D truy cập trang web "Tin tức Sơn La" thấy tin bài có nội dung: Vì Văn T1 bị bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tìm hiểu trên mạng xã hội Facebook, D xác định đối tượng T1 trong tin bài trên có nick Facebook là "Con đường anh trọn" và vợ T1 có nick Facebook "Vì Thị H4". Truy cập Facebook "Vì Thị H4", D không khai thác được thông tin gì nên vào Facebook "Hương Xuân" (là bạn bè của Facebook "Vì Thị H4"), thấy hiển thị số điện thoại của Bàn Thị X, trú tại bản Cù 1, xã H, huyện P. D dùng Z "Tuấn D" nhắn tin cho số điện thoại X, tên zalo "Hương X1", D giả là Vì Văn T1, gửi Xuân mã QR của Z "Tuấn D" nhờ X1 nói với vợ T1 kết bạn Zalo với D. Chiều ngày 15/8/2024, Z "Hằng Bà Già" của Vì Thị H4, sinh năm 2001, trú tại bản Ngà, xã T, huyện V (vợ Vì Văn T1) kết bạn với Z "Tuấn D". Quá trình nói chuyện, D giả là T1, kêu than khổ cực và nhờ gia đình chạy cho T1 sang bộ phận

nhà bếp. H4 gửi D số điện thoại mẹ đẻ Tăm là Vì Thị D1, sinh năm 1972, trú tại bản Ngà, xã T, huyện V. D nhắn tin qua Zalo Dang là "Nội K", nội dung: có đợt giảm án 02/9 nhưng phải chạy 5.000.000 đồng. Đồng thời, D gửi số điện thoại và số tài khoản đang sử dụng cho D1 và nói là của thầy H2, D1 liên hệ để chuyển tiền. Cùng ngày, D1 chuyển vào số tài khoản D 5.000.000 đồng. Để chiếm đoạt thêm tiền, D tiếp tục nhắn tin cho D1 đưa ra thông tin gian dối nếu muốn giảm án thì phải đưa tiếp 5.000.000 đồng, D1 xin xuống 3.000.000 đồng. Ngày 16/8/2024, D1 chuyển đến số tài khoản Cao Thị C 3.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, D chặn liên lạc với những người trên.

Số tiền 8.000.000 đồng chiếm đoạt được, Lê Tuấn D sử dụng chi tiêu cá nhân và nạp tiền vào trò chơi ONBET trên điện thoại. Ngày 16/9/2024, Vì Thị D1 có đơn trình báo tại Công an tỉnh S.

Đối với Cao Thị C, quá trình điều tra xác định: Chinh có mối quan hệ yêu đương với Lê Tuấn D, số tài khoản M1 9589199899999 mang tên Cao Thị C là do C cho D mượn để sử dụng. C không biết việc D sử dụng số tài khoản trên vào việc thực hiện tội phạm. Do đó, không đủ căn cứ quy kết Cao Thị C đồng phạm với Lê Tuấn D.

Về vật chứng: tạm giữ 01 điện thoại di động Iphone Xr kèm sim 0338.682.465. Điện thoại có cài đặt nick Facebook và Z tên "Tuấn D", app Internet Banking M1.

Về dân sự: Các bị hại Nguyễn Văn M, Lò Văn B, Vì Thị D1 yêu cầu bị cáo hoàn trả toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt. Trước phiên tòa đại diện gia đình bị cáo ông Lê Chí H đã nộp một phần số tiền chiếm đoạt để bồi thường cho các bị hại là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) tại tài khoản tạm giữ của Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS-P1 ngày 11/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lê Tuấn D về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên toà:

Bị cáo Lê Tuấn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng quyết định truy tố, bị cáo không khai báo gì thêm.

Ý kiến của các bị hại: Ông Nguyễn Văn M, ông Lò Văn B, bà Vì Thị D1 đều yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại. Về mức hình phạt xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Chí H: Tôi là bố của bị cáo Lê Tuấn D, tôi tự nguyện nộp thay bị cáo số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan Thi hành án dân sự để đảm bảo khắc phục hậu quả cho các bị hại và không yêu cầu bị cáo trả lại.

Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo: Lê Tuấn D phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Tuấn D từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Tổng hợp hình phạt Bản án số 189/2024/HSST ngày 05/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone Xr thu giữ của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận yêu cầu của các bị hại về việc yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là 35.000.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận thêm. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên trong quá trình điều tra; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lê Tuấn D trong thời gian đang chấp hành Bản án số 189/2024/HSST ngày 05/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, mức phạt 24 (hai mươi tư) tháng) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do cần tiền chi tiêu cá nhân D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của người khác thông qua thủ đoạn truy cập mạng xã hội facebook; trang "Tin tức Sơn La", tìm kiếm các bài đăng liên quan đến các vụ án, bị can, bị cáo đã bị các cơ quan chức năng bắt, khởi tố, truy tố, xét xử tiếp cận với người nhà các phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại các trại giam. Sau đó giả danh cán bộ trại giam, đưa ra thông tin gian dối là mình có khả năng lo được việc xét giảm thời hạn chấp hành án hoặc điều chuyển phạm nhân sang vị trí đứng bếp khiến người nhà phạm nhân tin tưởng, giao tiền theo yêu cầu của D. Với thủ đoạn như trên, Lê Tuấn D đã 03 lần chiếm đoạt tổng số tiền 35.000.000 đồng của 03 bị hại (Bị hại Nguyễn Văn M số tiền 5.000.000 đồng ; bị hại Lò Văn B số tiền 22.000.000 đồng, bị hại Vì Thị Dang số tiền 8.000.000 đồng).

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

+ Đơn tố giác đề ngày 11/9/2024 của ông Lò Văn B, sinh năm 1955 gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh S.

+ Đơn đề nghị đề ngày 16/9/2024 của bà Vì Thị D1, sinh ngày 02/9/1972 gửi Phòng C6 Công an tỉnh S.

+ Đơn đề nghị đề ngày 31/10/2024 của ông Nguyễn Văn M, sinh ngày 01/01/1976 gửi Phòng C6 Công an tỉnh S.

+ Bảng sao kê chi tiết của Ngân hàng TMCP Q2 (M2) – chi nhánh S từ ngày 05/4/2024 đến ngày 12/9/2024 của tài khoản 9589199899999, chủ tài khoản Cao Thị C.

+ Bảng sao kê chi tiết của Ngân hàng TMCP Q2 (M2) – chi nhánh S từ ngày 11/8/2024 đến ngày 13/8/2024 của tài khoản 0337028525, chủ tài khoản Lò Văn C2.

+ Bảng sao kê chi tiết của Ngân hàng TMCP A (A1) – Chi nhánh S từ ngày 11/8/2024 đến ngày 13/8/2024 của tài khoản 0986283590, chủ tài khoản Lương Đình Q.

+ Bảng sao kê chi tiết của Ngân hàng TMCP C7 (V) – Chi nhánh S từ ngày 15/8/2024 đến ngày 17/8/2024 của tài khoản 109879266376, chủ tài khoản Vì Thị D1.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại cùng vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ như đã nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Tuấn D phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo đã lợi dụng lòng tin của người bị hại, 03 lần đưa ra thông tin gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt tổng số tiền 35.000.000 đồng của các bị hại. Hành vi của bị cáo phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản có tình tiết định khung hình phạt *"chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng",* được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự, có mức khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích. Trong thời gian chấp hành hình phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Tuấn D phạm tội 03 lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"phạm tội 02 lần trở lên"*, có 01 tiền án chưa được xóa án tích thuộc trường hợp *"tái phạm"* quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Tuấn D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trước phiên tòa gia đình bị cáo đã nộp một phần số tiền chiếm đoạt 20.000.000 đồng vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan thi hành án dân sự để khắc phục hậu quả cho các bị hại, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa các bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt của bản án số 189/2024/HSST ngày 05/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa và tổng hợp hình phạt theo quy định Điều 56 Bộ luật hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của bị cáo Lê Tuấn D thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã lợi dụng lòng tin của các bị hại, dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tổng số tiền 35.000.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo Lê Tuấn D còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo không có thu nhập, không có tài sản, không có khả năng để thi hành, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với các đối tượng khác liên quan đến vụ án:

Đối với Cao Thị C, quá trình điều tra xác định: Chinh có mối quan hệ tình cảm với Lê Tuấn D, số tài khoản M1 9589199899999 mang tên Cao Thị C là do C cho D mượn để sử dụng. C không biết việc D sử dụng số tài khoản trên vào việc thực hiện tội phạm. Do đó, không đủ căn cứ quy kết Cao Thị C đồng phạm với Lê Tuấn D.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại đều yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt, xét thấy yêu cầu này của các bị hại là có căn cứ, cần

buộc bị cáo phải trả cho ông Lò Văn B số tiền: 22.000.000 đồng; ông Nguyễn Văn M số tiền: 5.000.000 đồng; bà Vì Thị D1 số tiền: 8.000.000 đồng. Trước khi xét xử gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp một phần số tiền đã chiếm đoạt là 20.000.000 đồng vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan thi hành án dân sự để khắc phục hậu quả cho các bị hại nên cần ghi nhận. Số tiền bồi thường còn lại là 15.000.000 đồng buộc bị cáo phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho các bị hại.

Đối với ông Lê Chí H, trước khi xét xử ông đã nộp thay bị cáo số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan Thi hành án dân sự để đảm bảo khắc phục hậu quả cho các bị hại và không yêu cầu bị cáo trả lại; việc ông H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền nêu trên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone Xr, mặt sau ốp điện thoại màu xám, bên trong điện thoại lắp 01 sim điện thoại: Xét thấy đây là phương tiện liên lạc bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tuyên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn D phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn D: 16 (Mười sáu) tháng tù.

Tổng hợp với phần hình phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tại Bản án số 189/2024/HSST ngày 05/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo Lê Tuấn D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là: 40 (Bốn mươi) tháng tù. Được trừ thời gian tạm giam của Bản án số: 189/2024/HSST ngày 05/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa từ ngày 09/10/2023 đến ngày 03/01/2024.

Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 12/9/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án và tài sản liên quan: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone Xr, mặt sau ốp điện thoại màu xám, bên trong

điện thoại lắp 01 sim điện thoại, đã được niêm phong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/12/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh S và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị cáo, gia đình bị cáo đã trả một phần số tiền chiếm đoạt cho các bị hại như sau: bị hại Nguyễn Văn M số tiền: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); bị hại Vì Thị Dang số tiền: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); bị hại Lò Văn B số tiền: 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) được khấu trừ vào số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0002657 ngày 02/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

Số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) còn lại buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tiếp như sau: bị hại Nguyễn Văn M số tiền: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); bị hại Vì Thị Dang số tiền: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng); bị hại Lò Văn B số tiền: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

Ghi nhận sự tự nguyện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Chí H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ khi bản án này có hiệu lực pháp luật, các bị hại có đơn đề nghị thi hành án, nếu bị cáo không trả đủ số tiền cho các bị hại thì bị cáo phải trả lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng: 950.000 đồng *(Chín trăm năm mươi nghìn đồng)*.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/01/2025).

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^{a}, 7^{b} và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*"./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; Bị hại;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

Điêu Thị Kim Liên